

NĂM 1984

Ngày 05-01:

TỈNH ỦY CHỈ ĐẠO UBND TỈNH MỞ CHIẾN DỊCH CHỐNG CẮT PHÁ ĐƯỜNG DÂY THÔNG TIN, ĐIỆN SÁNG VÀ THU HỒI VŨ KHÍ CHẤT NỔ

Từ năm 1981 đến năm 1983, tình trạng cắt phá, trộm cắp đường dây thông tin, truyền thanh và điện sáng xảy ra trên địa bàn Thanh Hoá có lúc, có nơi rất nghiêm trọng. Chỉ tính từ tháng 10-1982 đến tháng 9-1983 đã xảy ra 253 vụ, thiệt hại 770.221m dây điện các loại, làm mất liên lạc và mất điện 12.084 giờ, thiệt hại lớn tài sản Nhà nước, ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất và đời sống của nhân dân.

Thực hiện Thông cáo số 4 của Bộ Nội vụ, Tỉnh uỷ chỉ đạo UBND tỉnh ra Chỉ thị số 19 và mở chiến dịch đấu tranh chống cắt phá đường dây thông tin liên lạc, truyền thanh, điện sáng trên địa bàn toàn tỉnh. Thời gian chiến dịch từ ngày 5 tháng 1 đến ngày 5 tháng 2 năm 1984.

Ban Chỉ đạo đã in tài liệu gửi đến tất cả các đơn vị, các địa phương, trường học, cơ quan, xí nghiệp trong toàn tỉnh, đồng thời huy động 700 cán bộ của 3 ngành Công an, Bưu điện, Điện lực làm nòng cốt cùng với hàng chục vạn đoàn viên thanh niên, dân quân tự vệ và gần 80 vạn học sinh các trường phổ thông tham gia chiến dịch.

Kết thúc chiến dịch đã phát hiện và khám phá 69 vụ cắt phá dây điện các loại, bắt 128 tên, truy tố 54 vụ, 103 tên, thu hồi 3.447kg và 295.851m dây điện thoại, 74kg và 11.944m dây tải điện, 25.945 đôi quang

gánh làm bằng dây điện, 548 cột điện, 2.351 ống dẫn dầu, 623 thanh ray đường sắt và nhiều phụ kiện điện khác.

Kết hợp với chiến dịch đấu tranh chống cắt phá đường dây thông tin, Công an tỉnh tiến hành luôn đợt tổng kiểm tra thu hồi vũ khí, chất nổ nhằm chặn đứng tình trạng trộm cắp, mua bán, sử dụng trái phép các loại vũ khí, chất nổ. Tháng 4-1984, Công an tỉnh đã phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tiến hành tổng kiểm tra trên phạm vi toàn tỉnh thu được kết quả tốt.

Tháng 2:

TỈNH ỦY CHỈ ĐẠO TỔNG KIỂM TRA HỘ KHẨU TRÊN ĐỊA BÀN TOÀN TỈNH

Tổng kiểm tra nhân khẩu, hộ khẩu là một trong 4 công tác lớn của tỉnh trong 6 tháng đầu năm 1984.

Thi hành Chỉ thị của Bộ Nội vụ, Tỉnh uỷ và Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Công an tỉnh xây dựng kế hoạch và cử đồng chí Phó Giám đốc phụ trách cảnh sát làm Trưởng ban Chỉ đạo. Kế hoạch được triển khai đến tận cán bộ chủ chốt trong Đảng, chính quyền các xã, phường, thị trấn, cơ quan, xí nghiệp.

Lực lượng trực tiếp tham gia đợt tổng kiểm tra hộ khẩu gồm 102 cán bộ các phòng, ban của Ty cùng 425 cán bộ Công an huyện, thị xã.

Do thấu hiểu tính chất quan trọng của đợt tổng kiểm tra các thành viên trong Ban Chỉ đạo đã tích cực, khẩn trương xúc tiến công tác. Đến cuối tháng 5-1985 đã có 97,7% xã, phường, cơ quan, xí nghiệp lập hồ sơ, lập bản khai nhân khẩu những người từ 15 tuổi trở lên đạt 90,1%, lập báo cáo đối tượng đạt 100%.

Thông qua đợt tổng kiểm tra, quân chúng đã cung cấp cho lực lượng Công an 1.873 nguồn tin, tài liệu có liên quan đến công tác an ninh trật tự, giúp cho Ban Chỉ đạo phát hiện bổ sung 972 đối tượng sưu

tra, loại khỏi diện 253 người. Lập hồ sơ đề nghị tập trung cải tạo 153 đối tượng, cải tạo tại chỗ 252 đối tượng. Phát hiện và truy bắt 65 đối tượng có lệnh truy nã, 9 đối tượng trốn tập trung cải tạo, ngăn chặn kịp thời 4 vụ tổ chức người trốn đi nước ngoài, phát hiện 2.796 bộ đội đào, lạc ngũ, 1.229 cán bộ, công nhân viên chức đào nhiệm (trong đó có 922 người có biểu hiện phạm pháp). Kiến nghị điều chuyển 224 người không đủ tiêu chuẩn chính trị và phẩm chất ra khỏi các bộ phận quan trọng trong cơ quan Nhà nước.

Đợt tổng kiểm tra hộ khẩu này đã phục vụ công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm, giúp cho lực lượng công an và chính quyền các cấp kịp thời chấn chỉnh sơ hở trong công tác quản lý nhân khẩu, hộ khẩu.

Ngày 11-4:

TỈNH ỦY CHỈ ĐẠO UBND TỈNH THÀNH LẬP ỦY BAN DÂN SỐ VÀ SINH ĐẸ CÓ KẾ HOẠCH

Từ những năm đầu của thập kỷ 60, tỉnh ta đã triển khai công tác dân số và sinh đẻ có kế hoạch nhưng chưa được chỉ đạo cụ thể, vì vậy tỷ lệ sinh con thứ 3 và tỷ lệ tăng dân số giảm không đáng kể.

Căn cứ vào Quyết định số 58/HĐBT (ngày 11-4-1984) và Thông tư hướng dẫn số 03 (ngày 15-6-1984) của Ủy ban Quốc gia dân số và sinh đẻ có kế hoạch, thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy về giảm tỷ lệ sinh đẻ trên địa bàn toàn tỉnh, ngày 20-8-1984 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá ký Quyết định số 1020/QĐ/TCCQ thành lập Ủy ban Dân số và sinh đẻ có kế hoạch tỉnh Thanh Hoá cử đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm Trưởng ban và 11 Ủy viên kiêm nhiệm.

Ủy ban Dân số và sinh đẻ có kế hoạch đã tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đề ra chủ trương, biện pháp, chính sách thực hiện chiến lược phát triển dân số và sinh đẻ có kế hoạch trên địa bàn toàn tỉnh.

Từ khi thành lập đến nay, Ủy ban Dân số và sinh đẻ có kế hoạch đã qua 3 lần kiện toàn để phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ mới. Năm 2001, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 3130/2001/QĐ-UB (ngày 20-11) về việc thành lập hệ thống tổ chức Ủy ban Dân số - Gia đình và trẻ em.

Bằng nhiều giải pháp sắc bén, Ủy ban dân số và Kế hoạch hoá gia đình đã góp phần to lớn trong việc giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên đem lại những lợi ích to lớn cho xã hội.

Ngày 03-6:

HUYỆN ỦY HÀ TRUNG CHỈ ĐẠO KHẮC PHỤC SAI LỆCH VỀ THỰC HIỆN CHỈ THỊ 100 CỦA BAN BÍ THƯ TW ĐẢNG

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Khoán sản phẩm đến người lao động” đạt kết quả tốt hơn, ngày 03-6-1984, Huyện uỷ Hà Trung ra Chỉ thị số 06 CT/HUHT “Kiên quyết sửa chữa lệch lạc về khoán sản phẩm tạo ra sự chuyển biến tích cực trong thu Chiêm, làm Mùa”.

Chỉ thị 06, Huyện uỷ đã đánh giá lại việc thực hiện Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Nghị quyết 03 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện (tháng 9-1983) và chỉ ra các giải pháp khắc phục sai lệch về “Khoán 100” trên địa bàn huyện. Nghị quyết chỉ rõ:

Một là: Tiếp tục thực hiện chủ trương thu hồi ruộng đất bị lấn chiếm trái phép nêu trong Nghị quyết 03/HU của Huyện uỷ, khắc phục tình trạng giao ruộng đất manh mún cho người lao động, mỗi mảnh ruộng ít nhất có diện tích 365m² (1 sào) theo nguyên tắc “tiện canh, tiện cư”.

Hai là: Sản lượng phải căn cứ vào Nghị quyết 03 của Huyện uỷ (vụ Chiêm Xuân khoán 25 tạ/ha trở lên; vụ Mùa 23 tạ/ha trở lên). Trường hợp do thiên tai gây thiệt hại, cấp uỷ, chính quyền, hợp tác xã phải xem xét cụ thể từng trường hợp để miễn giảm đúng và hợp lý).

Ba là: Trong 8 khâu công việc cần khoán, hợp tác xã đảm nhận 5 khâu và giữ độc quyền về giống, người lao động đảm nhận 3 khâu (gieo cấy, chăm bón, thu hoạch). Trong thu hoạch cần nộp đầy đủ sản phẩm theo quy ước khoán với tập thể.

Bốn là: Cần phải cải tiến quản lý hợp tác xã, xây dựng và củng cố các đội chuyên. Đối với hợp tác xã nhỏ cần nghiên cứu tổ chức lại quy mô phù hợp. Sự chỉ đạo sâu sát của Huyện ủy đã nhanh chóng khắc phục sai lệch trong “Khoán 100” ở Hà Trung.

Ngày 13-6:

HUYỆN ỦY THỌ XUÂN PHÁT ĐỘNG PHONG TRÀO “HƯỚNG VỀ BIÊN GIỚI PHÍA BẮC”

Ngày 13-6-1984, Ban Thường vụ Huyện ủy Thọ Xuân ra Chỉ thị số 07 CT/HU về việc tập trung sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng thực hiện Nghị quyết số 09 NQ/TU ngày 6-6-1984 của Tỉnh ủy, phát động phong trào thi đua “Lập công xuất sắc hướng về biên giới phía Bắc anh hùng”. Nội dung cụ thể:

Thu hoạch nhanh, gọn vụ Chiêm xuân, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ huy động lương thực đối với Nhà nước. Thực hiện Chỉ thị 07 CT/HU của Huyện ủy, các cấp ủy Đảng, ban quản lý hợp tác xã cần có kế hoạch cụ thể phát động cán bộ, đảng viên và nhân dân dồn sức lao động, phương tiện cho thu hoạch lúa, màu trước ngày 25-6-1984. Thu hoạch đến đâu tranh thủ phơi khô, quạt sạch nhập kho ít nhất 70% sản lượng khoán. Quyết tâm phấn đấu hoàn thành tổng mức giao trước ngày 15-7. Vận động cán bộ, đảng viên và nhân dân giành nhiều thóc bán, đổi cho Nhà nước.

Đẩy mạnh sản xuất vụ Thu, vụ Mùa, tích cực phòng chống bão lụt, tập trung làm thủy lợi mặt ruộng. Cụ thể là vụ Thu phải tận dụng khai thác mọi nguồn đất đai, phấn đấu trồng 800ha khoai lang, 400ha ngô,

350 - 400ha lạc, mở rộng diện tích trồng đậu, đỗ các loại. Vụ Mùa chú ý sửa chữa những lệch lạc về “khoán”. Đảm bảo có đủ mạ cấy, cấy hết diện tích, gặt đến đâu giải phóng đất đến đó, tích cực làm phân bón. Xây dựng vùng lúa cao sản từ 300 - 400ha. Phấn đấu đến 30 - 7 hoàn thành cơ bản việc gieo cấy 9.300ha lúa Mùa. Tích cực làm thủy lợi phấn đấu đến 30-7 đạt 110 ngàn ngày công và chuẩn bị sẵn sàng phòng chống bão, lụt.

Phát huy truyền thống anh hùng của quê hương, hoàn thành xuất sắc công tác gọi thanh niên nhập ngũ. Bảo đảm yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời gian và ra đi là lập công xuất sắc. Thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội.

Đấu tranh chống chiến tranh tâm lý của địch, bài trừ văn hoá phẩm phản động, đồi trụy. Tổ chức tốt việc cải tạo tại chỗ các đối tượng phạm tội hình sự chưa chịu cải tạo, giữ gìn tốt trật tự, trị an.

Sau lễ phát động, Đảng bộ, nhân dân Thọ Xuân đã đẩy mạnh phong trào thi đua. Các ngành, các cấp từ huyện đến cơ sở phấn đấu đạt thành tích cao, tất cả “Vì biên giới phía Bắc anh hùng”.

Ngày 27-6:

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY NGHỊ QUYẾT VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ RỪNG THEO PHƯƠNG THỨC NÔNG - LÂM KẾT HỢP

Ngày 27-6-1984, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ra Nghị quyết số 10 NQ/TU về phát triển kinh tế rừng theo phương thức nông - lâm kết hợp.

Ban Thường vụ khẳng định: Trong những năm qua tỉnh ta đã thực hiện giao đất, giao rừng cho hợp tác xã. Một số nơi đã tổ chức phát triển kinh doanh theo hướng nông - lâm kết hợp gắn với bảo vệ rừng và công tác định canh, định cư. Bước đầu đã hình thành các vùng chuyên canh cây lâm nghiệp và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào phục vụ nghề rừng. Tuy vậy, nạn đốt phá rừng còn nhiều, tốc độ trồng cây gây

rừng còn rất chậm, chế biến và khai thác giảm; việc giao đất, giao rừng và công tác vận động định canh, định cư kết quả còn thấp so với yêu cầu. Nghị quyết chỉ ra phương hướng phát triển kinh tế rừng những năm sắp tới như sau:

Giữ cho được diện tích và vốn rừng hiện có ở thượng lưu sông Mã, sông Mực, sông Chàng, lưu vực sông Chu; các khu rừng Lam Kinh, Ngọc Trai, Phú Điền, Hàm Rồng, đảo Mê...

Khẩn trương hoàn thành công tác điều tra, quy hoạch đưa vào sử dụng có hiệu quả diện tích đất trống, đồi núi trọc, đất cát ven biển để tăng diện tích rừng. Phần đầu đến năm 1990 trồng được 52.300ha. Trong đó có 37.300ha trồng tập trung, 15.000ha là vườn, trại rừng; trồng 19.100ha cây phân tán, 90.950ha khoanh nuôi tái sinh.

Thực hiện tốt phương thức nông - lâm kết hợp, lấy ngắn nuôi dài, Nhà nước và nhân dân cùng làm bằng các giải pháp sau đây:

1- Tiếp tục hoàn chỉnh phương án giao đất, giao rừng, gắn với quy hoạch xây dựng cấp huyện và công tác định canh, định cư.

2- Khẩn trương phân cấp quản lý kinh tế rừng và bảo vệ rừng cho cấp huyện theo Chỉ thị 29 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Nghị định 50 của Hội đồng Bộ trưởng.

3- Củng cố các lâm trường quốc doanh, bố trí lại sản xuất, cải tiến công tác quản lý để đảm bảo kinh doanh có hiệu quả.

4- Thành lập Công ty Lâm nghiệp ở các huyện miền núi do Ủy ban nhân dân huyện quản lý, tổ chức Liên hiệp xí nghiệp chế biến, cung ứng gỗ thuộc Ty Lâm nghiệp.

5- Tăng cường cho mỗi xã ở trung du, miền núi có rừng một cán bộ lâm nghiệp để giúp Ủy ban nhân dân xã quản lý và phát triển kinh tế rừng.

Để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ trên, Ban Thường vụ đã nêu rõ trách nhiệm lãnh đạo, quản lý của tổ chức Đảng, Nhà nước và các tổ chức quần chúng.

Ngày 22-8:

TỈNH ỦY CHỈ ĐẠO KHÁM PHÁ TỔ CHỨC PHẢN ĐỘNG “EMMANUEL” TẠI NGÀ SƠN

Theo báo cáo của Công an huyện Nga sơn và nhiều nguồn tin của quần chúng cho biết, bọn phản động lợi dụng tôn giáo khuyến khích thành lập các tổ chức hội đoàn mang màu sắc chính trị. Để giải quyết tình hình trên, dưới sự chỉ đạo của Thường trực Tỉnh uỷ, Công an tỉnh giao nhiệm vụ cho Phòng Chống phản động và Công an huyện Nga Sơn phối hợp điều tra làm rõ.

Dựa vào quần chúng tốt, kết hợp với biện pháp nghiệp vụ, Đoàn Công tác đã phát hiện tên Trần Văn Tú quê ở xã Nga Điền, tháng 8-1979 đã vào miền Nam thăm gia đình và gặp Linh mục Trần Năng Tĩnh (Đà Nẵng). Sau khi trao đổi với nhau, Tĩnh đưa cho Tú 100 cỗ tràng hạt xanh và giao nhiệm vụ cho y về phát triển tổ chức ở các tỉnh phía Bắc. Tháng 3-1980, Tú về quê thành lập “Hội Tin tưởng” và “Hội Tràng hạt xanh” gồm 14 thành viên cốt cán. Sau đó chuyển thành tổ chức “EMMANUEL” (tức là Chúa ở cùng ta) do Tú cầm đầu. Đối tượng thu hút vào tổ chức này là giáo sĩ, giáo dân. Hình thức tổ chức: 15 người lập một “công đoàn”, 5 “công đoàn” thành một “gia đình”, nhiều “gia đình” thì gọi là “tộc”, nhiều “tộc” gọi là “miền” (một châu). Từ năm 1980 đến 8-1984, Tú đã phát triển lực lượng ở Nga Sơn, Đông Sơn và một số địa phương thuộc tỉnh Ninh Bình, thu hút số lớn giáo dân tham gia.

Sau khi xin ý kiến chỉ đạo của A16 Bộ Nội vụ, ngày 22-8-1984, Công an tỉnh Thanh Hoá đã bắt Trần Văn Tú cùng đồng bọn để tiếp tục đấu tranh khai thác. Trước những chứng cứ hiển nhiên, tên Tú và những tên đồng bọn cầm đầu tổ chức này đã phải nhận tội và đã bị xử lý theo pháp luật. Tổ chức “EMMANUEL” - một tổ chức phản động núp dưới danh nghĩa hội đoàn Thiên chúa giáo đã bị xoá sổ.

Ngày 28-8:

TỈNH ỦY CHỈ ĐẠO PHÂN GIỚI CẮM MỐC KHU VỰC BIÊN GIỚI THANH HÓA - HỦA PHĂN

Kháng chiến chống Mỹ, cứu nước thắng lợi, Đảng và Nhà nước hai nước Việt Nam - Lào thống nhất chủ trương hoạch định biên giới hai nước dựa vào biên giới bản đồ Pháp năm 1945. Thực hiện chủ trương của Đảng, ngày 17-2-1976, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Đoàn công tác khảo sát biên giới Thanh Hoá - Hủa Phăn do đồng chí Phó Chủ tịch tỉnh làm Trưởng đoàn. Việc khảo sát khu vực biên giới Thanh Hoá - Hủa Phăn nói riêng, biên giới Việt Nam - Lào đã tạo ra căn cứ để Chính phủ hai nước Việt - Lào ký kết Hiệp ước hoạch định biên giới giữa hai nước vào ngày 31-10-1997.

Ngày 11-11-1977, Thủ tướng Chính phủ ra Chỉ thị về việc phân giới cắm mốc biên giới Việt - Lào và quyết định về việc thành lập Đoàn phân giới cắm mốc Trung ương và các tỉnh có liên quan.

Ngày 3-12-1977, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định (số 1293-UB/TH) thành lập Tiểu ban Phân giới cắm mốc tỉnh Thanh Hoá do đồng chí Phó Chủ tịch tỉnh làm Trưởng Tiểu ban. Ngày 28-01-1978, Tiểu ban Phân giới cắm mốc Thanh Hoá lập kế hoạch phân giới cắm mốc trên thực địa. Sau khi thống nhất chủ trương kế hoạch, ngày 23-01-1981, hai tỉnh Thanh Hoá - Hủa Phăn tổ chức mít tinh trọng thể tại cầu Na Mèo, đúng 10 giờ cùng ngày vị trí mốc H1 phía Thanh Hoá (Việt Nam) và vị trí H1 phía Hủa Phăn (Lào) được xác định, đường biên giới được vạch tại điểm giữa cầu Na Mèo.

Ngày 19-2-1981, việc phân giới cắm mốc được tiếp tục tiến hành. Trong quá trình thực hiện, hai bên đã phát hiện sự khác nhau giữa thực địa và đường biên giới trong bản đồ ở khu vực Vàng Áng - Ngước, Piêng Tần, Bản Đục, khu vực Na Hàm... cần phải lập văn bản báo cáo Chính phủ hai nước, tìm cách giải quyết. Các khu vực khác cứ tiến hành phân giới cắm mốc.

Sau khi có sự thống nhất chung giữa hai nước và hai tỉnh, 32km² khu vực Na Hàm được chia đôi mỗi tỉnh một nửa, vướng mắc ở các khu vực Vàng Áng - Ngược, Piêng Tân, Bản Đục được giải quyết, hai tỉnh tiếp tục phân giới cắm mốc. Ngày 22-8-1984, mốc G12 - mốc cuối cùng trên biên giới Thanh Hoá - Hủa Phăn được hoàn thành.

Hơn 8 năm, thực hiện chủ trương của Đảng và Chính phủ, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ và Ủy ban nhân dân tỉnh, Tiểu ban Phân giới cắm mốc tỉnh Thanh Hoá đã đẩy lùi khó khăn, gian khổ phức tạp hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ cắm mốc với 18 cột mốc biên giới nằm trên 192km tiếp giáp tỉnh Hủa Phăn.

Ngày 03-10:

**BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH THÁP NHẬP
BAN TUYÊN HUẤN, BAN KHOA GIÁO, BAN NGHIÊN CỨU
LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ TỈNH THÀNH BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY**

Thực hiện Quyết định 41 ngày 5-4-1984 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tinh giản các ban tham mưu của Đảng, ngày 3-10-1984, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ra Quyết định số 94 QĐ-TU về việc “Tháp nhập Ban Tuyên huấn, Ban Khoa giáo, Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng bộ thành Ban Tuyên giáo”. Đồng chí Lê Xuân Sang, Ủy viên Thường vụ Tỉnh uỷ được phân công làm Trưởng ban.

Đến ngày 5-6-1985, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ lại ra Quyết định số 129 QĐ-TU tách Ban Tuyên giáo thành Ban Tuyên huấn và Ban Khoa giáo. (Phòng Lịch sử Đảng vẫn trực thuộc Ban Tuyên huấn). Ban Tuyên huấn do đồng chí Lê Xuân Sang, Thường vụ Tỉnh uỷ làm Trưởng ban, Ban Khoa giáo do đồng chí Lê Văn Tu, Tỉnh uỷ viên làm Trưởng ban. Sau khi đồng chí Lê Văn Tu được điều động làm Trưởng đoàn Cố vấn giúp tỉnh Hủa Phăn (Lào), đồng chí Lê Xuân Sang kiêm nhiệm Trưởng Ban Khoa giáo. Sau đó ít lâu, Ban Tuyên huấn và Ban Khoa giáo tháp nhập thành Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ.

Ngày 14-10:

**BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY CHỈ ĐẠO THÀNH LẬP
“TRUNG TÂM ĐÀO TẠO - BỒI DƯỠNG TẠI CHỨC THANH HÓA”**

Là một tỉnh đất rộng, người đông lại cùng dân tộc tiến hành hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, cứu nước, do đó đội ngũ cán bộ chủ chốt trong tỉnh không đủ thời gian để học tập. Đáp ứng yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ phục vụ trực tiếp cho công cuộc xây dựng, bảo vệ quê hương trong điều kiện hoà bình, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quyết định thành lập Trường Bồi dưỡng cán bộ tại chức Thanh Hoá (Quyết định số 31-QN/TU ngày 07-8-1973).

Sau một thời gian trải nghiệm thực tiễn, ngày 14-10-1984, Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp quyết định thành lập Trung tâm Đào tạo - Bồi dưỡng tại chức Thanh Hoá, lấy trường Bồi dưỡng cán bộ tại chức Thanh Hoá làm nền tảng, trực thuộc UBND tỉnh.

Thời gian sau, Trung tâm Đào tạo - Bồi dưỡng tại chức của tỉnh thấp nhập vào trường Cao đẳng Nông - Lâm Thanh Hoá, thành khoa Đại học tại chức.

Thực hiện quyết định của Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp, ngày 15-7-1992, UBND tỉnh ra quyết định thành lập Trung tâm Đào tạo - Bồi dưỡng tại chức trực thuộc trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thanh Hoá (Trường Cao đẳng Nông - Lâm cũ đổi tên).

Ngày 24-9-1997, trường Đại học Hồng Đức ra đời trên cơ sở sáp nhập 3 trường (Trường Cao đẳng Sư phạm, Trường Cao đẳng Y tế, Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật), Trung tâm Đào tạo - Bồi dưỡng tại chức thuộc quyền quản lý của Đại học Hồng Đức.

Ngày 14-2-1998, Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức quyết định sáp nhập Trung tâm Đào tạo - Bồi dưỡng tại chức khoa học và Trung tâm Tin học - Dạy nghề thành Trung tâm Giáo dục thường xuyên, trực thuộc Đại học Hồng Đức. Trung tâm Giáo dục thường xuyên tiếp tục nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ trong tỉnh.

Từ khi ra đời đến nay, Trung tâm Giáo dục thường xuyên (có nguồn gốc là Trung tâm Đào tạo - Bồi dưỡng tại chức Thanh Hoá) đã đào tạo, bồi dưỡng hàng ngàn cán bộ có trình độ cao đẳng, đại học cung cấp cho tỉnh. Trong đó có hàng trăm cán bộ giữ cương vị chủ chốt ở cấp tỉnh và cấp huyện. Hiện nay Trung tâm đang quản lý 23 lớp đại học gồm 1.577 học viên, 5 lớp bổ túc trung học gồm 230 học viên, 2 lớp dạy nghề gồm 25 học viên. Trung tâm đã được Chính phủ tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba về thành tích đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

HUYỆN ỦY HẬU LỘC CHỈ ĐẠO PHÂN BỐ LẠI DÂN CƯ LẬP LÀNG MỚI

Từ năm 1984 - 1990, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Hậu Lộc đã tiến hành công việc thành lập các làng mới phân bố lại lực lượng lao động dân cư trên địa bàn huyện.

Cuối những năm 1979, thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước đi xây dựng vùng kinh tế mới ở các huyện miền núi, nhân dân các xã Minh Lộc, Hưng Lộc, Phú Lộc, Hoa Lộc, Liên Lộc, Thuận Lộc... đi xây dựng các vùng kinh tế mới ở các huyện Cẩm Thủy, Thạch Thành, các tỉnh Đông Nam Bộ (Bình Long, Bình Dương, Thủ Dầu Một, Đồng Nai). Do không quen khí hậu rừng núi miền Đông Nam Bộ, hầu hết mắc bệnh sốt rét (có một số người tử vong), bà con lại quay về quê trong tình trạng bệnh tật và không còn nhà cửa, ruộng vườn (vì đã bán trước khi đi), đời sống vô cùng khó khăn.

Nghiên cứu tình hình chung, Huyện uỷ khẳng định: Trên địa bàn huyện hàng trăm ha đất hoang hoá ở các xã Lộc Tân, Lộc Sơn, Tuy Lộc, Thịnh Lộc, Xuân Lộc, Văn Lộc... Vì vậy Huyện uỷ đã chủ trương phân bố lại dân cư lập làng mới ở các xã nói trên, nhằm khai thác tiềm năng thế mạnh về đất đai lao động trên địa bàn huyện.

Năm 1984, Hậu Lộc đã chuyển 350 hộ với 2.000 khẩu của xã Ngư Lộc xen ghép vào các xã: Đa Lộc, Hưng Lộc, Hoà Lộc, Minh Lộc. Sau đó chuyển dân cư lập các làng mới ở Thịnh Lộc, Xuân Lộc, Hoa Lộc, Lộc Sơn. Tiếp sau lại thành lập các làng mới ở Tuy Lộc, Lộc Tân,

Văn Lộc, Quang Lộc, Hoà Lộc. Đến năm 1990, toàn huyện có 22 làng mới với 2.893 hộ, 13.000 khẩu, 2.885 lao động.

Toàn huyện đã khai hoang gần 1.100ha, đưa diện tích canh tác từ 14.424ha (năm 1984) lên 15.500ha (năm 1990), tổng sản lượng lương thực tăng từ 24.000 tấn lên 34.800 tấn. Nhân dân ở các làng mới nhà nào cũng có vườn cây, ao cá, đời sống vật chất, tinh thần được nâng lên, nhiều gia đình trở thành khá giả.

Tháng 11:

TỈNH ỦY CHỈ ĐẠO THÀNH LẬP ĐOÀN CHUYÊN GIA GIÚP TỈNH HỦA PHĂN (LÀO)

Đáp ứng yêu cầu của tỉnh Hủa Phăn, tháng 11-1984, Tỉnh uỷ Thanh Hoá đã tổ chức Đoàn Chuyên gia giúp tỉnh bạn.

Đoàn Chuyên gia Thanh Hoá gồm cán bộ chủ chốt các ngành, các cấp trong tỉnh, do đồng chí Lê Văn Tu, Tỉnh uỷ viên, Trưởng ban Khoa giáo Tỉnh uỷ làm Trưởng Đoàn.

Quá trình công tác, Đoàn Chuyên gia Thanh Hoá đã tham mưu, cố vấn giúp Bạn ổn định tình hình chính trị, củng cố quốc phòng, phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội.

Tháng 9-1986, Đoàn Chuyên gia Thanh Hoá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trở về quê hương.

Ngày 03-12:

TỈNH ỦY THANH HÓA VÀ TỈNH ỦY HỦA PHĂN ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN QUAN HỆ HỢP TÁC HỮU NGHỊ CỦA HAI TỈNH

Trong chuyến đi thăm hữu nghị tỉnh Hủa Phăn, ngày 3-12-1984, Đoàn đại biểu của Tỉnh uỷ và Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá do

đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ Thanh Hoá đứng đầu đã hội đàm với Đoàn đại biểu của Tỉnh uỷ và Chính quyền tỉnh Hòa Phấn. Cuộc tọa đàm đã vạch ra phương hướng phát triển mới cho quan hệ của hai tỉnh trong những năm 1986 - 1990.

Hai tỉnh sẽ tích cực giúp đỡ lẫn nhau, liên kết và bổ sung cho nhau nhằm khai thác thế mạnh nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và xuất khẩu. Hai tỉnh sẽ mở rộng mặt hàng và khối lượng hàng hoá trao đổi mậu dịch. Thanh Hoá sẽ trao đổi với Hòa Phấn nông cụ, công cụ nhỏ, hàng công nghiệp tiêu dùng và hải sản sơ chế. Hòa Phấn sẽ cung cấp cho Thanh Hoá ngựa thồ, bò thịt, xương động vật, da súc vật, dược liệu, hạt có dầu, mây, song, bông sợi, cánh kiến đỏ... Thanh Hoá giúp Hòa Phấn xuất khẩu sa nhân, cánh kiến trắng và các loại đặc sản khác. Hai tỉnh sẽ mở rộng quan hệ vay mượn lẫn nhau về vật tư và tiền vốn.

Thanh Hoá sẽ tích cực giúp đỡ Hòa Phấn thâm canh cây lúa nước, phát triển chăn nuôi gia súc, kinh nghiệm xây dựng hợp tác xã nông nghiệp. Giúp khảo sát, thiết kế và cấp một phần vật tư xây dựng các công trình thuỷ lợi kết hợp thuỷ điện nhỏ và xây dựng một số đường giao thông; giúp kỹ thuật chế biến nông, lâm sản, dược liệu... trước mắt sẽ xây dựng cơ sở chế biến gỗ, mây, chế biến thuỷ sản ở Sộp Hào, chế biến đường và xây dựng nông trường trồng mía, xưởng rèn Sầm Nưa, Xí nghiệp Dược phẩm...

Trước mắt và lâu dài hai tỉnh mở rộng hình thức tham quan, trao đổi kinh nghiệm trong lĩnh vực văn hoá, giáo dục, y tế, thể dục thể thao... Tích cực bồi dưỡng, đào tạo cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật... đáp ứng yêu cầu và khả năng phát triển của 2 tỉnh.

THỊ ỦY SẦM SƠN CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

Ngày 18-12-1981, Hội đồng Bộ trưởng đã ra Quyết định số 154/HĐBT thành lập thị xã Sầm Sơn, nhằm xây dựng Sầm Sơn thành thị xã du lịch nghỉ mát tầm cỡ khu vực miền Trung.

Sau khi thành lập, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, thị xã Sầm Sơn đã nhanh chóng xây dựng hoàn chỉnh hệ thống chính trị trên địa bàn.

Về tổ chức Đảng: Ngày 02-3-1982, Tỉnh ủy Thanh Hoá ra Quyết định số 194-QĐ/TU đổi tên Đảng bộ thị trấn thành Đảng bộ thị xã Sầm Sơn. Đến cuối năm 1982, Đảng bộ thị xã Sầm Sơn có 38 đơn vị cơ sở trực thuộc, với 1.203 đảng viên.

Bộ máy chính quyền, đoàn thể từ Thị xã đến cơ sở (gồm 3 xã: Quảng Tiến, Quảng Cư, Quảng Tường, phường Bắc Sơn, Trường Sơn) được thành lập và củng cố vững chắc, đảm bảo cho việc tiến hành quản lý, vận động, tổ chức nhân dân Sầm Sơn đoàn kết xây dựng Thị xã ngày thêm giàu đẹp.

Ngày 02-3-1983, Đại hội đại biểu Đảng bộ Sầm Sơn lần thứ VIII, đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ Thị xã gồm 19 đồng chí; đồng chí Trịnh Xuân Bào được bầu làm Bí thư.

Ngày 6-5-1984, bầu cử Hội đồng nhân dân Thị xã lần thứ nhất, kỳ họp thứ nhất Hội đồng nhân dân Thị xã vào ngày 29-5-1984 đã bầu đồng chí Phạm Gia Ngay làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thị xã.

NGÀNH THỦY SẢN QUY HOẠCH KHAI THÁC VÀ NUÔI TRỒNG HẢI SẢN THEO ĐỊNH HƯỚNG CỦA TỈNH ỦY

Thực hiện Nghị quyết 13 của Tỉnh ủy (1984) về việc phát triển kinh tế biển. Sở Thủy sản đã kết hợp với Viện Nghiên cứu biển Hải Phòng thực hiện Đề tài khoa học 70-01 xác định các thông số xây dựng kế hoạch phát triển sản xuất và phân bố lực lượng trong ngành Thủy sản đến năm 2000 như sau:

1- Khai thác hải sản ở vùng biển phía Bắc: Các huyện Hoàng Hoá, Hậu Lộc, Nga Sơn hiện đang tiến hành các nghề kéo cá đáy, kéo tôm, moi, gõ, vây, lưới rê sử dụng thuyền có trọng tải 5 tấn gắn các loại

máy từ 12CV - 33CV. Theo quy hoạch cần phát triển loại thuyền 10 tấn kiểu 3 vách.

2- Vùng phía Nam: Trước đây các hợp tác xã ở các khu vực: Nam Lạch Hới, Lạch Bạng, Nghi Sơn đang sử dụng 150 vàng vó, vẫy trên các phương tiện gắn máy từ 12 - 33CV, hoạt động vào những ngày biển lặng, đêm tối, vì vậy thời gian sản xuất rất hạn chế. Theo quy hoạch chỉ cần sử dụng 100 vàng vó, vẫy và bổ sung thêm các nghề: Lưới kéo tôm, cá, moi, lưới rê, phát triển các loại thuyền từ 5 - 15 tấn hông tròn, mũi nhọn.

3- Vùng bãi ngang: Tăng thêm bè luồng để tiến hành nghề gõ, lưới rê 3 lớp, giã tôm...

4- Khai thác tôm xuất khẩu: Hình thành ở 2 vùng phía Bắc và phía Nam tỉnh, đầu tư cho 14 hợp tác xã mua sắm 120 thuyền máy 33CV và 100 thuyền máy 12CV.

5- Về nuôi trồng thủy sản: Mở rộng diện tích nuôi chuyên kết hợp với nuôi xen ghép, chủ yếu là nuôi tôm và rau câu xuất khẩu.

TỈNH ỦY CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG PHÒNG TUYẾN AN NINH TẠI CÁC KHU VỰC TRỌNG YẾU

Thực hiện Nghị quyết 03, Nghị quyết 21 của Bộ Chính trị, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Thanh Hoá đã ra Nghị quyết 11 và chỉ đạo ngành Công an và Quân sự tỉnh phối hợp lập kế hoạch xây dựng phòng tuyến an ninh ở khu vực trọng yếu vùng biên giới, bờ biển và các xã, phường có cơ sở kinh tế và quốc phòng quan trọng.

Để tiến hành triển khai kế hoạch, Tỉnh đã huy động 175 cán bộ, chiến sĩ Công an, 108 Bộ đội Biên phòng cùng một số cán bộ Thanh niên, Phụ nữ, Mặt trận tỉnh xuống cơ sở tham gia xây dựng phòng tuyến. Tất cả các xã, phường trong diện thành lập Ban Chỉ đạo, do đồng chí Bí thư Đảng uỷ làm Trưởng ban.

Qua sơ kết, 100% số xã, phường trong diện đều tổ chức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân học tập, nắm vững mục đích, ý nghĩa và nội dung của công tác xây dựng phòng tuyến an ninh. Do quán triệt sâu sắc đường lối, chủ trương của Đảng, quần chúng đã cung cấp 422 nguồn tin liên quan đến công tác an ninh. Nhờ đó đã kịp thời đấu tranh ngăn chặn các luận điệu chiến tranh tâm lý, phao tin đồn nhảm, mê tín dị đoan, triệt phá 52 điện thờ trái phép, thu 1.957 đĩa hát, băng nhạc có nội dung phản động, đồi trụy; cải tạo, giáo dục 2000 đối tượng hành nghề mê tín dị đoan.

Thông qua công tác xây dựng phòng tuyến an ninh đã phát hiện thêm 196 đối tượng nghi vấn, 1.429 người cư trú bất hợp pháp, điều tra làm rõ hàng trăm vụ vi phạm, thu lại cho Nhà nước và tập thể hàng chục tấn lương thực, 118.720kg tem phiếu các loại, 500kg thuốc nổ và 331.230 đồng tiền mặt. Cũng cố, kiện toàn lại một số tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể và Ban Công an xã yếu kém. Thành lập 776 đội Thanh niên an ninh - quốc phòng với 9.119 đoàn viên tham gia. Rà soát và bổ sung 50 phương án chống trốn, chống xâm nhập ở các xã biên giới, bờ biển, bổ sung hoàn chỉnh quy chế.

Trong đợt công tác xây dựng phòng tuyến an ninh đã đưa 469 đối tượng hình sự ra kiểm điểm, giáo dục trước dân và lập 88 bộ hồ sơ bắt tập trung cải tạo làm trong sạch địa bàn.

Trong phong trào xây dựng phòng tuyến an ninh, một số địa phương làm tốt là Hải Bình (Tĩnh Gia), Pù Nhi, Tam Chung, Sơn Thủy (Quan Hoá), Bát Mọt (Thường Xuân), Yên Khương (Lang Chánh).